

Số: 13/QĐ-UBND

An Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách xã
năm 2022 đã được HĐND xã phê chuẩn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa
phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5915/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện
Nam Sách “về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022”,

Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương về định mức phân bổ dự
toán ngân sách xã năm 2022.

Xét đề nghị của cán bộ Tài chính – Kế toán xã ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2022
của xã An Sơn đã được HĐND xã phê chuẩn (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Cán bộ Tài chính- Kế toán xã tổ
chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đức Ngọc

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM

(Kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4,570,300	TỔNG SỐ CHI	4,570,300
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	100,000	I. Chi đầu tư phát triển	200,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	280,100	II. Chi thường xuyên	4,269,900
III. Thu bổ sung	4,190,200	III. Dự phòng	100,400
- Bổ sung cân đối	2,692,400		
- Bổ sung có mục tiêu	1,497,800		
IV. Thu chuyển nguồn			

NGƯỜI LẬP



ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã An Sơn

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	5,378,700	4,570,300
I	Các khoản thu 100%	100,000	100,000
	Phí, lệ phí	12,000	12,000
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	70,000	70,000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	18,000	18,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	1,088,500	280,100
1	Các khoản thu phân chia	46,500	46,500
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5,000	5,000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6,500	6,500
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	35,000	35,000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1,042,000	233,600
	Thuế thu nhập cá nhân	14,000	11,200
	Thuế GTGT	28,000	22,400
	Thu tiền sử dụng đất	1,000,000	200,900
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,190,200	4,190,200
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2,692,400	2,692,400
	Thu bổ sung có mục tiêu	1,497,800	1,497,800

NGƯỜI LẬP



ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4,570,300	200,000	4,370,300
	Trong đó:			
1	Chi Giáo dục	14,910		14,910
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	13,600		13,600
3	Chi y tế	14,910		14,910
4	Chi văn hoá, thông tin	204,300	180,000	24,300
5	Chi phát thanh, truyền hình	53,390		53,390
6	Chi thể dục thể thao	24,300		24,300
7	Chi bảo vệ môi trường	24,220		24,220
8	Chi các hoạt động kinh tế	47,400		47,400
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3,862,050		3,862,050
10	Chi công tác xã hội	186,820		186,820
11	Chi khác	4,000		4,000
12	Dự phòng ngân sách	120,400	20,000	100,400

NGƯỜI LẬP



ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC

DỰ TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM

(Kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chi theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		2,032,000	-	-	165,101	200,000	-	200,000	
I	Công trình chuyển tiếp		2,032,000	-	-	165,101	180,000	-	180,000	
1	Nhà Văn hoá thôn Cối- Hưng Sơn		2,032,000			165,101	180,000		180,000	
2							-			
II	Công trình khởi công mới		-	-	-	-	-	-	-	
	Trong đó hoàn thành trong năm									
1										
2										
III	Dự phòng chi đầu tư						20,000		20,000	

NGƯỜI LẬP



ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM
(Kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ	41,311.3	41,311.3	-	30,241.0	30,241.0	
1	Các quỹ tài chính ngoài ngân sách	41,311.3	41,311.3	-	30,241.0	30,241.0	
+	Thu quỹ Phòng chống thiên tai	41,311.3	41,311.3	0	30,241.0	30,241.0	
+							
2	Các hoạt động sự nghiệp						
+	Chợ						
+	Bến bãi						

NGƯỜI LẬP

ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC